

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2021

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Thiện Khiêm;

Ông Lê Văn Rễn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1996; Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L sống chung vào năm 2019 đăng ký kết hôn cùng năm tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ

chồng thường xuyên gây gổ với nhau, anh L còn sử dụng ma túy, tụ tập bạn bè ăn nhậu không lo làm ăn chăm sóc gia đình. Chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi, gia đình hai bên cũng đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng không được. Chị và anh L ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và anh L không gặp nhau, không hòa giải hàn gắn gia đình. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn L.

Về con chung: Chị và anh L không có con chung

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 16-4-2021, chị Nguyễn Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn- anh Nguyễn Tấn L* đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập đến tham gia phiên hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Tấn L không đến và cũng không gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị L và việc giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên Tòa trình bày:*

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vi phạm thời hạn xét xử và chuyển hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu không đảm bảo thời hạn, vi phạm khoản 1 Điều 203 và khoản 2 Điều 220 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết, anh L đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ nhưng anh L cố tình vắng mặt không có lý do, áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh L là đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh L.

Về con chung: chị L và anh L không có con chung, không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L, anh L có địa chỉ cư trú tại huyện B, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện B thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, anh L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh L kết hôn vào năm 2019, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 73/2019, ngày 28-10-2019 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị L và anh L phát sinh mâu thuẫn do anh L không có việc làm ổn định, không lo làm ăn, vương vào tệ nạn xã hội, không lo cho gia đình, anh L và chị L còn thường xuyên gây gổ cãi vã nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay, vợ chồng không hàn gắn, đoàn tụ được. Do đó, thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh L là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh L không có con chung,

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L đối với anh Nguyễn Tấn L. Chị L được ly hôn với anh L.

2. Về con chung: Chị L và anh L không có con chung

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị L trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0014582 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Tấn L không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, anh Nguyễn Tấn L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án*

*theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Tâm**